

Họ, tên thí sinh:.....Số báo danh:.....

Câu 1: Nhóm 5 nước sáng lập ASEAN thực hiện chiến lược kinh tế hướng nội nhằm mục tiêu

- A. nâng cao đời sống nhân dân và chất lượng nguồn lao động.
- B. xây dựng nền kinh tế có năng lực khẩu mạnh mẽ.
- C. xây dựng nền kinh tế giàu mạnh, dân chủ, văn minh.
- D. xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng nền kinh tế tự chủ.

Câu 2: Dưới tác động của chương trình khai thác lần thứ nhất của thực dân Pháp, xã hội Việt Nam hình thành các lực lượng mới nào?

- A. Nông nhân, tư sản, tiểu tư sản.
- B. Nông dân, công nhân, tiểu tư sản.
- C. Công nhân, tư sản, tiểu tư sản.
- D. Nông dân, địa chủ phong kiến, tư sản.

Câu 3: Sự kiện phát xít đầu hàng đồng minh (8/1945) đã tạo điều kiện cho nhân dân các nước Đông Nam Á

- A. Đứng lên đấu tranh và nhiều nước giành được độc lập dân tộc.
- B. Làm cách mạng thành công và thành lập các nước cộng hòa.
- C. Đứng lên đấu tranh và tất cả các nước Đông Nam Á đã giành được độc lập dân tộc.
- D. Tự tuyên bố là các quốc gia độc lập

Câu 4: Ý nào sau đây **không** phải là nguyên nhân dẫn tới sự ra đời của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Nhu cầu hợp tác giữa các nước trong khu vực để cùng phát triển.
- B. Hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài đối với khu vực.
- C. Sự xuất hiện của các tổ chức hợp tác mang tính khu vực trên thế giới.
- D. Tác động của xu thế toàn cầu hóa.

Câu 5: Điểm nổi bật của kinh tế Mỹ trong thời gian 20 năm sau Chiến tranh thế giới thứ Hai?

- A. Bị kinh tế Nhật cạnh tranh quyết liệt.
- B. Kinh tế Mỹ bước đầu phát triển.
- C. Mỹ trở thành trung tâm kinh tế tài chính lớn nhất thế giới.
- D. Kinh tế Mỹ suy thoái.

Câu 6: Để thoát khỏi tình trạng đối đầu căng thẳng giữa hai phe tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa, châu Âu đã.

- A. Thành lập cộng đồng châu Âu (EC).
- B. Giúp đỡ Đông Âu phát triển kinh tế.
- C. Rút khỏi các khối quân sự do Liên Xô và Mỹ đứng đầu.
- D. Kí định ước Henxinki, tạo nên một cơ chế giải quyết các vấn đề liên quan đến hòa bình và an ninh khu vực.

Câu 7: Chủ trương cứu nước của Phan Châu Trinh là

- A. dựa vào Pháp chống phong kiến xây dựng nước Việt Nam cộng hòa.
- B. cải cách nâng cao dân sinh, dân trí, dân quyền, dựa vào Pháp đánh đổ phong kiến.
- C. chống Pháp và phong kiến.
- D. dùng bạo lực giành độc lập.

Câu 8: Bài học kinh nghiệm rút ra cho Việt Nam từ sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu là

- A. kiên định con đường xã hội chủ nghĩa, giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.
- B. tập trung cải cách chính trị.
- C. thừa nhận chế độ đa nguyên đa đảng.

D. duy trì nền kinh tế bao cấp.

Câu 9: Sắp xếp các sự kiện sau đây theo thứ tự thời gian từ trước cho tới sau: 1. Mỹ cùng các nước phương Tây thành lập NATO; 2. Mỹ thông qua kế hoạch Macsan; 3. Hiệp ước Vacsava được thành lập; 4. Liên Xô và các nước Đông Âu thành lập Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).

A. 4,3,1,2.

B. 2,4,1,3.

C. 1,4,3,2.

D. 2,4,3,1.

Câu 10: Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự đối đầu gay gắt giữa Liên Xô và Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. do sự đối lập nhau về mục tiêu và chiến lược của siêu cường.

B. do hai nước đều muốn làm bá chủ thế giới.

C. Mỹ muốn thiết lập thế giới đơn cực dựa trên sức mạnh về kinh tế và quân sự.

D. Liên Xô giúp đỡ phong trào giải phóng dân tộc thắng lợi đã làm thu hẹp hệ thống thuộc địa của Mỹ.

Câu 11: Trong lịch sử thế giới hiện đại, phong trào giải phóng dân tộc diễn ra chủ yếu ở khu vực nào?

A. Châu Á, châu Phi và khu vực Mĩ la-tinh.

B. Trên tất cả các châu lục

C. Châu Á, châu Âu và khu vực Mĩ la-tinh.

D. Châu Á, châu Phi và châu Âu.

Câu 12: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, đối tượng và mục tiêu cơ bản mà Ấn Độ đưa ra trong các cuộc đấu tranh là

A. chống thực dân Anh, giành độc lập dân tộc.

B. chống chủ nghĩa thực dân Anh đòi quyền tự trị.

C. chống chế độ phong kiến, xây dựng xã hội dân chủ.

D. chống thực dân Anh, thành lập Liên đoàn Hồi giáo.

Câu 13: Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập nước CHND Trung Hoa là

A. Làm cho chủ nghĩa xã hội lan rộng khắp toàn cầu.

B. Lật đổ chế độ phong kiến.

C. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ của nhân dân Trung Quốc, đưa Trung Quốc bước vào kỉ nguyên độc lập, tự do, tiến lên chủ nghĩa xã hội.

D. Hoàn thành cách mạng xã hội chủ nghĩa, kỉ nguyên xây dựng chủ nghĩa cộng sản bắt đầu.

Câu 14: Nội dung cột A cho phù hợp với cột B

A	B
1. Địa chủ	a. bao gồm học sinh, sinh viên, công chức, viên chức...
2. Nông dân	b. xuất thân từ nông dân, làm việc trong các hầm mỏ, đồn điền, xí nghiệp...
3. Tầng lớp tư sản	c. là người sở hữu số lượng ruộng đất lớn, cấu kết chặt chẽ với đế quốc
4. Tầng lớp tiểu tư sản	d. chiếm số lượng đông đảo, bị áp bức bóc lột nặng nề
5. Giai cấp công nhân	e. là những người làm trung gian, thầu khoán cho Pháp...

A. 1-c, 2-d, 3-e, 4-a, 5-b

B. 1-c, 2-e, 3-d, 4-a, 5-b

C. 1-b, 2-d, 3-e, 4-a, 5-c

D. 1-b, 2-e, 3-d, 4-a, 5-c

Câu 15: Một trong những nguyên nhân làm cho chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu khủng hoảng và sụp đổ là do

A. Đảng Cộng sản bị đình chỉ hoạt động.

B. hoạt động chống phá của các thế lực thù địch trong và ngoài nước.

C. tổ chức Hiệp ước Vacsava chấm dứt hoạt động.

D. không tiến hành cải tổ đất nước.

Câu 16: Sau Chiến tranh lạnh Mỹ có âm mưu gì?

A. Dùng sức mạnh kinh tế để thao túng các nước khác.

B. Chuẩn bị đề ra chiến lược mới.

C. Vươn lên chi phối, lãnh đạo toàn thế giới.

D. Thực hiện chính sách đối ngoại hòa bình.

Câu 17: Ý nào dưới đây **không** phải là điểm tương đồng về lịch sử của cả ba nước Đông Dương trong giai đoạn 1945 - 1975?

- A. Thắng lợi của cách mạng Việt Nam, Lào và Campuchia góp phần vào sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân kiểu cũ và kiểu mới.
- B. Ba nước tiến hành kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ xâm lược.
- C. Có những giai đoạn thực hiện chính sách hòa bình, trung lập và đấu tranh chống lại chế độ diệt chủng.
- D. Sự đoàn kết của ba dân tộc góp phần vào thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ.

Câu 18: Sắp xếp các dữ liệu theo thứ tự thời gian về thành tựu khoa học-kĩ thuật Liên Xô từ sau năm 1945:

1. Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo.
 2. Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử.
 3. Liên Xô phóng tàu vũ trụ, mở đầu kỷ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người.
- A. 2,1,3. B. 1,3,2. C. 3, 2,1. D. 2,3,1.

Câu 19: Về đối ngoại từ năm 1950 đến 1973, bên cạnh việc cố gắng đa dạng hóa, đa phương hóa, các nước tư bản Tây Âu vẫn tiếp tục chủ trương

- A. mở rộng hợp tác với các nước Đông Bắc Á.
- B. liên minh chặt chẽ với Mĩ.
- C. liên minh với CHLB Đức.
- D. hợp tác với Liên Xô.

Câu 20: Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến những cuộc xung đột vũ trang trong thời kì sau Chiến tranh lạnh là

- A. do vấn đề năng lượng nguyên tử và vũ khí hạt nhân.
- B. mâu thuẫn về sắc tộc tôn giáo và tranh chấp lãnh thổ.
- C. do tác động của chủ nghĩa khủng bố quốc tế.
- D. sự đua tranh của các cường quốc trong việc thiết lập trật tự thế giới mới.

Câu 21: Vấn đề quan trọng hàng đầu và cấp bách nhất đặt ra cho các nước đồng minh tại Hội nghị Ianta là

- A. Phân chia thành quả chiến thắng giữa các nước thắng trận.
- B. Tổ chức lại thế giới sau chiến tranh.
- C. Giải quyết vấn đề các nước phát xít chiến bại.
- D. Nhanh chóng đánh bại hoàn toàn các nước phát xít.

Câu 22: Những thành tựu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỷ XX có ý nghĩa

- A. mở đầu kỷ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người.
- B. đưa Liên Xô trở thành cường quốc công nghiệp đứng hàng thứ hai trên thế giới.
- C. hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành và phát triển.
- D. thể hiện tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội trên mọi lĩnh vực.

Câu 23: Những năm sau Chiến tranh thế giới thứ hai, mối lo ngại nhất của Mĩ là gì?

- A. Nhật Bản và Tây Âu đã vươn lên trở thành trung tâm kinh tế - tài chính của thế giới.
- B. Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời.
- C. Liên Xô đã chế tạo thành công bom nguyên tử, phá vỡ thế độc quyền về vũ khí nguyên tử của Mĩ.
- D. CNXH đã trở thành hệ thống thế giới, trải dài từ Đông Âu đến châu Á.

Câu 24: Điểm khác nhau căn bản của phong trào giải phóng dân tộc ở Mĩ La tinh với phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi?

- A. Mĩ La tinh đấu tranh giành độc chủ quyền của dân tộc.
- B. Mĩ La tinh đấu tranh chống lại bọn đế quốc thực dân và bọn tay sai để giải phóng dân tộc.
- C. Hình thành tổ chức thống nhất chung sự đấu tranh.
- D. Mĩ Latinh đấu tranh chống các thế lực thân Mĩ, thành lập chính phủ dân tộc dân chủ. Qua đó giành độc lập chủ quyền của dân tộc.

Câu 25: Đến giữa những năm 50 của thế kỷ XX, ở khu vực Đông Nam Á diễn ra tình hình nổi bật là

- A. các nước tiếp tục chịu sự thống trị của chủ nghĩa thực dân mới.
- B. các nước tham gia khối phòng thủ chung Đông Nam Á (SEATO).
- C. tất cả các quốc gia trong khu vực đều giành được độc lập.
- D. hầu hết các quốc gia trong khu vực đã giành được độc lập.

Câu 26: Nguyên nhân chủ yếu thúc đẩy hai cường quốc Mĩ và Liên Xô chấm dứt Chiến tranh lạnh là

A. để mở ra chiều hướng và những điều kiện để giải quyết các tranh chấp và xung đột quốc tế bằng biện pháp hòa bình.

B. sự chạy đua vũ trang đã làm suy giảm thế mạnh của hai nước trên thế giới.

C. sự đối đầu giữa hai nước trong bốn thập kỉ qua đã bất phân thắng bại.

D. trên thế giới đã xuất hiện xu thế hòa hoãn, hai bên không nhất thiết phải duy trì xu thế đối đầu.

Câu 27: Sự kiện có ảnh hưởng lớn nhất đến tâm lí người Mỹ trong nửa sau thế kỉ XX là

A. vụ khủng bố ngày 11/9/2001 tại Trung tâm thương mại Mỹ.

B. sự thất bại trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.

C. sự thất bại của quân đội Mỹ trên chiến trường I rắc.

D. những cuộc đấu tranh của người da đen và người da đỏ.

Câu 28: Vì sao 1972 Mỹ thiết lập quan hệ ngoại giao với Trung Quốc và Liên Xô?

A. Mỹ muốn bình thường hóa mối quan hệ với Trung Quốc và Liên Xô

B. Mỹ muốn thay đổi chính sách đối ngoại với các nước xã hội chủ nghĩa

C. Mỹ muốn hòa hoãn với Trung Quốc và Liên Xô để chống lại phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới

D. Mỹ muốn mở rộng các nước đồng minh để chống lại các nước thuộc địa

Câu 29: Yếu tố nào dưới đây đã làm thay đổi sâu sắc "bản đồ chính trị thế giới" sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Sự thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc.

B. Cục diện Chiến tranh lạnh bao trùm thế giới.

C. Chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới.

D. Trật tự hai cực Ianta được xác lập trên thế giới.

Câu 30: Ý nào dưới đây **không** đúng về quá trình mở rộng thành viên của tổ chức ASEAN từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX?

A. Các nước ASEAN chống lại sự hình thành trật tự "đa cực" sau Chiến tranh lạnh kết thúc.

B. Quan hệ giữa ba nước Đông Dương với ASEAN đã được cải thiện tích cực.

C. Chiến tranh lạnh kết thúc, xu thế toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ.

D. Các nước ASEAN thực hiện hợp tác, phát triển có hiệu quả theo các nguyên tắc của hiệp ước

Bali.

Câu 31: Điểm chung trong nguyên nhân làm cho kinh tế phát triển của Tây Âu và Mỹ là?

A. Tài năng của giới lãnh đạo và kinh doanh.

B. Người lao động có tay nghề cao.

C. Áp dụng những thành tựu khoa học - kĩ thuật vào sản xuất.

D. Gây chiến tranh xâm lược Việt Nam và Triều Tiên.

Câu 32: Nhân tố chủ yếu đã chi phối các quan hệ quốc tế trong hơn bốn thập kỉ nửa sau của thế kỉ XX là

A. sự hình thành ba trung tâm kinh tế - tài chính trên thế giới.

B. chiến tranh lạnh.

C. xu thế liên minh khu vực và quốc tế.

D. sự cạnh tranh khốc liệt về thị trường và thuộc địa giữa các nước tư bản.

Câu 33: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Liên Xô tiến hành khôi phục kinh tế trong điều kiện

A. thu được nhiều chiến phí.

B. chiếm được nhiều thuộc địa.

C. bị tổn thất nặng nề trong chiến tranh.

D. bán được nhiều vũ khí, thu được nhiều lợi nhuận trong chiến tranh.

Câu 34: Lãnh tụ của cuộc khởi nghĩa Hương Khê là ai?

A. Hoàng Hoa Thám.

B. Phan Đình Phùng.

C. Nguyễn Thiện Thuật.

D. Đinh Công Tráng.

Câu 35: Phan Bội Châu chuyển từ chủ trương « Quân chủ lập hiến » sang chủ trương « Cộng hòa dân quốc » là do?

A. Ảnh hưởng từ cuộc Duy tân Minh Trị.

B. Ảnh hưởng « chủ nghĩa Tam dân » của Tôn Trung Sơn.

C. Ảnh hưởng phong trào Duy tân do Lương Khải Siêu, Khang Hữu Vi lãnh đạo.

D. Ảnh hưởng tư tưởng « Tự do – Bình đẳng – Bác ái » của cách mạng tư sản Pháp.

Câu 36: Mục tiêu của chiến lược “Cam kết và mở rộng” của Tổng thống B. Clinton có gì giống với chiến lược toàn cầu?

A. Bảo đảm an ninh của Mỹ với lực lượng quân sự mạnh, sẵn sàng chiến đấu.

B. Tăng cường khôi phục và phát triển tính năng động và sức mạnh của nền kinh tế Mỹ.

C. Muốn vươn lên lãnh đạo thế giới, tiếp tục triển khai chiến lược toàn cầu.

D. Sử dụng khẩu hiệu “Thúc đẩy dân chủ” để can thiệp vào công việc nội bộ của nước khác.

Câu 37: Trong công cuộc xây dựng cơ sở vật chất- kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, Liên Xô đi đầu trong lĩnh vực

A. công nghiệp quốc phòng.

B. công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng.

C. công nghiệp vũ trụ và công nghiệp điện hạt nhân.

D. công nghiệp nặng, chế tạo máy móc.

Câu 38: Sự khác biệt căn bản nhất giữa Chiến tranh lạnh với các cuộc chiến tranh thế giới đã diễn ra là

A. diễn ra trên mọi lĩnh vực, trừ xung đột trực tiếp về quân sự giữa Mĩ và Liên Xô.

B. diễn ra dai dẳng, giằng co, bất phân thắng bại.

C. chủ yếu diễn ra giữa Mĩ và Liên Xô.

D. làm cho thế giới luôn trong tình trạng đối đầu căng thẳng.

Câu 39: Tháng 8-1975, 33 nước ở châu Âu cùng với Mĩ và Canada kí định ước Henxinki đã tạo ra

A. cơ chế để giải quyết đến vấn đề nóng như ô nhiễm môi trường, bùng nổ dân số ở châu Âu.

B. cơ chế hợp tác giữa các nước về kinh tế.

C. sự hợp tác, liên kết để cùng nhau chống liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

D. cơ chế để giải quyết đến vấn đề hòa bình, và an ninh ở châu Âu.

Câu 40: Từ công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc, Việt Nam có thể rút ra bài học kinh nghiệm gì trong công cuộc xây dựng và đổi mới đất nước hiện nay?

A. Lấy phát triển kinh tế làm trung tâm, tiến hành cải cách và mở cửa, chuyển nền kinh tế tập trung sang nền kinh tế thị trường TBCN.

B. Lấy phát triển kinh tế làm trung tâm, tiến hành cải cách và mở cửa, chuyển nền kinh tế tập trung sang nền kinh tế thị trường tự do.

C. Lấy phát triển chính trị làm trung tâm, tiến hành cải cách và mở cửa, chuyển nền kinh tế tập trung sang nền kinh tế thị trường XHCN.

D. Lấy phát triển kinh tế làm trung tâm, tiến hành cải cách và mở cửa, chuyển nền kinh tế tập trung sang nền kinh tế thị trường XHCN.

(Giám thị không giải thích gì thêm, thí sinh không được sử dụng tài liệu)

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN

Câu	120	121	122	123	124	125	126	127	128	129	130	131
1	D	B	C	B	A	D	D	A	A	A	A	A
2	C	B	D	B	D	B	A	B	A	C	C	C
3	A	A	A	A	D	C	C	D	D	C	A	A
4	D	D	C	C	D	B	B	C	D	A	C	C
5	C	B	B	C	B	B	B	C	A	B	C	D
6	D	A	D	B	A	C	D	C	C	C	A	D
7	B	B	C	C	B	C	D	C	D	C	D	D
8	A	D	D	C	D	B	B	C	D	A	C	C
9	B	D	C	C	D	A	D	D	C	C	C	B
10	A	A	A	A	A	A	A	A	B	A	D	B
11	A	A	C	D	A	C	D	C	C	D	A	A
12	A	A	D	C	A	B	A	C	C	A	A	B
13	C	C	A	D	C	A	A	C	B	B	D	B
14	A	D	B	A	D	A	C	D	B	B	B	C
15	B	C	C	C	C	B	D	D	B	A	A	C
16	C	B	B	B	C	D	B	A	B	D	A	B
17	C	B	C	B	D	D	C	B	C	D	D	B
18	A	C	C	D	B	D	B	B	C	D	A	B
19	B	B	D	D	A	C	A	A	D	D	D	A
20	B	C	B	B	C	A	A	D	D	D	D	C
21	D	C	C	C	B	B	D	A	B	B	C	A
22	D	D	B	D	C	C	D	B	D	D	B	D
23	D	D	D	C	A	D	C	D	C	D	B	C
24	D	C	C	D	D	C	A	D	D	A	C	D
25	D	C	A	B	B	C	A	A	B	A	B	A
26	B	B	B	A	A	A	C	C	A	B	C	D
27	B	A	A	A	A	B	A	B	C	A	B	B
28	C	D	A	D	C	B	C	C	A	B	C	B
29	A	D	D	B	A	A	C	A	A	C	B	A
30	A	A	B	A	C	C	B	A	B	B	D	D
31	C	D	A	A	C	D	B	D	A	C	B	C
32	B	A	B	D	B	B	D	B	B	B	D	C
33	C	D	D	B	C	A	B	B	D	A	D	B
34	B	C	B	B	D	A	C	B	A	C	B	C
35	B	B	A	C	B	D	B	A	A	B	B	A
36	C	A	B	D	B	D	C	A	B	C	D	D
37	C	C	D	A	B	C	A	B	C	D	C	D
38	A	C	A	A	B	A	B	D	D	C	B	D
39	D	A	A	D	D	D	C	D	A	B	A	A
40	D	B	D	A	C	D	D	B	C	D	A	A